TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2026/HS-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Duy Phương và ông Vũ Xuân Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa (cơ sở 1), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1038/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Viên Đình H - sinh ngày 10/6/1988 tại tỉnh T H; nơi cư trú: TDP 2 Đ H, phường N S, tỉnh T H; CCCD số: 0380******4011; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Viên Đình K (đã chết) và bà Lê Thị C; Vợ, con: chưa có; tiền sự: không;

Tiền án: 01 tiền án: Tại Bản án số 43/2024/HSST, Tòa án nhân dân thành phố T H, tỉnh T H (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa) xử phạt 07 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Đến ngày 22/4/2025 chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 07/4/2018 bị Công an thành phố S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản án số 09A/2020/HSST ngày 07/02/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 28 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 15/6/2021 đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2026 đến ngày 13/02/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hoằng Hóa (cơ sở 2), trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

2. Viên Đình T - sinh ngày 20/12/1985 tại tỉnh T H; nơi cư trú: TDP 2 Đ H, phường N S, tỉnh T H; CCCD số: 0380******6878; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Viên Đình B và bà Đới Thị L; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2026 đến ngày 13/02/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hoằng Hóa (cơ sở 2), trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

3. Nguyễn Văn S - sinh ngày 20/10/1991 tại tỉnh T H; nơi cư trú: TDP 6 Q G, phường N S, tỉnh T H; CCCD số: 0380******9076; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được, con bà Lê Thị N; Vợ: Phạm Thị L (đã ly hôn), con: 02 con; tiền sự: Không;

Tiền án: 03 tiền án: Tại Bản án số 04/2018/HS-ST, ngày 09/3/2018 bị TAND thành phố S (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tại Bản án số 09A/2020/HSST, ngày 07/02/2020 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đến ngày 15/8/2021 chấp hành xong bản án;

Tại Bản án số 88/2023/HSST, ngày 29/12/2023 bị TAND huyện Q (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thanh Hóa) xử phạt 27 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2026 đến ngày 13/02/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hoằng Hóa (cơ sở 2), trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

4. Hoàng Văn T - sinh ngày 06/9/1986 tại tỉnh T H; nơi cư trú: thôn G T, xã Q B, tỉnh T H; CCCD số: 0380******0044; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn N và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án số 15/2011/HSST, ngày 23/5/2011 bị TAND tỉnh B N xử phạt 08 năm tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 24/01/2018 chấp hành xong án phạt tù, đến nay chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm;

Nhân thân:

Tại Bản án số 27/2008/HSST, ngày 18/6/2008 bị TAND huyện Q (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thanh Hóa) xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999. Đến ngày 11/6/2009 chấp hành xong bản án;

Tại Bản án số 47/2019/HSST, ngày 23/9/2019 bị TAND huyện Q (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thanh Hóa) xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đến ngày 28/3/2020 chấp hành xong bản án;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2026. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1980; địa chỉ: số 37/109 N T, phường H T, tỉnh T H.

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1959; địa chỉ: thôn Đ S, phường Đ Q, tỉnh T H.

3.Anh Triệu Quốc Q, sinh năm 1997; địa chỉ: số 94 D T, phường H R, tỉnh T H.

Người làm chứng:

1. Anh Đào Mai H, sinh năm 1987; địa chỉ: phố 5, phường Q P, tỉnh T H.

2. Chị Trần Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: TDP T D 8, phường H R, tỉnh T H.

3. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: Lô 851, Mặt bằng 530, phường H T, tỉnh T H.

4. Bà Lê Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: TDP 2 Đ H, phường N S, tỉnh T H.

5. Ông Lê Văn L, sinh năm 1956; địa chỉ: phố M, phường Q P, tỉnh T H.

(Tại phiên tòa vắng mặt tất cả bị hại và người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 03/02/2026, tại đường Duyên Hải thuộc TDP. 2 Đ H, phường N S, tỉnh T H, tổ công tác Công an phường N S phát hiện Nguyễn Văn S, sinh năm 1991 và Viên Đình H sinh năm 1988, cùng trú tại tổ dân phố 2, phường N S có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản. Tổ công tác tiến hành dừng xe, kiểm tra phát hiện trên gác ba ga trước xe mô tô BKS Exciter gắn BKS 36B4 -***.** có 02 con chó (01 con màu lông vàng có vệt đen trên lưng; 01 con màu vàng loang đen) cùng dụng cụ trộm cắp chó, tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn S và Viên Đình H về hành vi trộm cắp tài sản. Tổ công tác thu giữ 02 con chó, 01 xe mô tô Exciter gắn BKS 36B4-***.**, 01 súng tự chế, 01 mũi tên có hai đầu sắt nhọn được gắn dây điện màu vàng, 01 bộ kích điện tự chế, 01 bì xác rắn, 01 cuộn băng dính màu đen và đưa các đối tượng về trụ sở Công an phường N S làm việc.

Tại Công an phường N S, Viên Đình H và Nguyễn Văn S đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 03/2/2026. Trước đó, Hòa và Sỹ đã cùng nhau bàn bạc đi trộm cắp chó, sau khi bán chó có tiền thì Hòa đã mua ma túy của Hoàng Văn T, sinh năm 1986 ở thôn G T, xã Q B, tỉnh T H, về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Viên Đình T, sinh năm 1985 ở TDP 2 Đại Hùng, phường N S. Cơ quan điều tra đã triệu tập Viên Đình T làm việc, kết quả xét nghiệm nước tiểu của Hòa và Tý đều dương tính với Heroine. Tại cơ quan công an, Viên Đình T nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên đầu thú về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Viên Đình H, giao nộp 01 điện thoại di động OPPO A15 màu đen trắng đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của chị Chu Thị H (là chị dâu của

Viên Đình H) và nhà Viên Đình H thuộc tổ dân phố 4 Đại Hùng, phường N S, tỉnh T H thu giữ 03 vỏ bơm kim tiêm, bên trong còn bám dính dung dịch màu nâu đỏ, đầu kim có gắn nắp nhựa bảo vệ; 02 ống thủy tinh nhỏ (dạng ống thuốc tiêm) có in chữ màu đỏ bên trong bám dính cặn chất bẩn màu nâu thu giữ trong túi đựng rác để ở phía hông bếp giáp đường đi tắt qua vườn sang nhà Viên Đình H.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Hoàng Văn T tại thôn G T, xã Q B, tỉnh T H thu giữ 01 gói nilon nhỏ hình vuông viền xanh, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 miếng nilon bên trên còn bám dính chất bột màu trắng; 01 bộ dụng cụ gồm ống thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 02 thẻ nhớ và số tiền 1.525.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra đủ cơ sở xác định:

Đối với hành vi Trộm cắp tài sản: Viên Đình H và Nguyễn Văn S là các đối tượng có mối quan hệ quen biết cũ (từng bị xét xử chung trong một vụ án Trộm cắp tài sản vào năm 2020). Khoảng cuối tháng 01/2026, trong lúc Sỹ nói chuyện về dạo này kinh tế khó khăn, phải lo cho con cái, Hòa rủ Sỹ đi trộm cắp chó cùng mình thì Sỹ nói để suy nghĩ. Vài ngày sau, Sỹ liên lạc với Hòa thống nhất cùng nhau đi trộm cắp chó.

Chiều tối ngày 29/01/2026, Sỹ đến nhà Hòa để đi trộm cắp như đã thống nhất. Hòa đã chuẩn bị sẵn công cụ, phương tiện để đi trộm cắp chó gồm: Xe máy, súng điện tự chế, kích điện tự chế, mũi tên tự chế, bì và băng dính. Sỹ điều khiển xe chở theo Hòa ngồi sau, mang theo dụng cụ đi trộm cắp chó. Khi đi đến khu vực xã L V, tỉnh T H, Sỹ thấy một con chó màu lông đen đang đi ngoài đường, xung quanh vắng người qua lại nên Sỹ điều khiển xe áp sát, Hòa ngồi sau dùng súng bắn điện làm con chó ngất nằm ra đường. Hòa xuống xe khiêng chó lên xe dùng băng dính quấn mõm lại, bỏ chó vào bì rồi Sỹ tiếp tục điều khiển xe đi tìm chó để trộm cắp. Cả hai đi tìm thêm một lúc thì không thấy con chó nào nữa nên Hòa gọi điện cho Lê Văn L, sinh năm 1956 ở Phố M, phường Q P, tỉnh T H hỏi Lan có mua chó không. Lan đồng ý mua chó nên Hòa bảo Sỹ đi đến khu vực cổng chợ M và vào nhà Lan để bán chó.

Đến nơi Hòa và Sỹ xách chó vào gặp Lan để bán thì Lan báo giá mua chó là 70.000 đồng/1kg. Hòa và Sỹ đồng ý bán nên đặt chó lên cân thì được 12kg: tính thành tiền là 840.000đ (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau khi nhận tiền, Hòa và Sỹ chia nhau mỗi người một nửa (420.000đ), con chó sau khi thu mua Lê Văn L đã làm thịt và bán hết ở chợ.

Chiều tối ngày 01/02/2026, Sỹ đến nhà Hòa để đi trộm cắp chó như đã thống nhất. Với phương thức cũ, Sỹ chở Hòa đến khu vực xã Q Y, tỉnh T H, Sỹ điều khiển xe áp sát, Hòa dùng súng điện bắt trộm được 01 con chó màu lông vàng. Hòa xuống xe khiêng chó lên xe dùng băng dính quấn mõm lại, bỏ chó vào bì rồi Sỹ tiếp tục điều khiển xe đi tìm chó để trộm cắp. Cả hai đi tìm thêm một lúc thì không thấy con chó nào nữa nên đi đến nhà Lê Văn L để bán chó. Cả hai đem đến bán cho Lê Văn L với giá 70.000đ/1kg, con chó nặng 17kg, tính thành tiền là 1.190.000đ (Một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

Nhận tiền của Lan, Hòa và Sỹ chia nhau mỗi người một nửa, con chó sau khi thu mua Lê Văn L đã làm thịt và bán hết ở chợ.

Chiều tối ngày 03/02/2026 Sỹ tiếp tục đến nhà Hòa để đi trộm cắp chó. Sau khi chuẩn bị xong thì Sỹ điều khiển xe Yamaha Exciter màu đen cam gắn BKS 36B4 - ***.** chở Hòa cầm súng điện ngồi sau đi lên khu vực thành phố T H cũ để tìm chó trộm cắp. Khi cả hai đi đến khu vực thuộc thôn Đ S, phường Đ Q, tỉnh T H thì thấy một con chó màu lông vàng của ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1959, trú tại thôn Đ S, phường Đ Q đang đi ngoài đường, nên Sỹ điều khiển xe áp sát. Hòa ngồi sau dùng súng bắn điện làm con chó ngất nằm ra đường rồi xuống xe khiêng chó lên xe dùng băng dính quấn mõm lại, bỏ chó vào bì rồi Sỹ tiếp tục điều khiển xe đi tìm chó để trộm cắp. Khi đi đến khu vực phường H T cả hai thấy một con chó màu lông vện của anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1980, trú tại 37/109 N T, phường H T đang đi ngoài đường, xung quanh vắng người qua lại nên Sỹ điều khiển xe áp sát, Hòa ngồi sau dùng súng bắn điện làm con chó ngất nằm ra đường rồi xuống xe khiêng chó lên xe, dùng băng dính quấn mõm lại, bỏ chó vào bì rồi Sỹ tiếp tục điều khiển xe đi tìm chó để trộm cắp. Trọng lượng của 02 còn chó là 39kg. Tiếp đó cả hai đi đến khu vực phường H R thì thấy một con chó màu lông vàng, trọng lượng 15kg của anh Triệu Quốc Q, sinh năm 1997, trú tại 94 D T, phường H R, tỉnh T H đang đi ngoài đường, xung quanh vắng người qua lại nên Sỹ điều khiển xe áp sát rồi Hòa ngồi sau dùng súng bắn điện làm con chó ngất nằm ra đường rồi xuống xe khiêng chó lên xe. Khi vừa khiêng chó lên xe thì cả hai bị anh Quyết phát hiện nên vứt lại con chó của anh Quyết rồi bỏ chạy. Khi đi đến đường Duyên Hải thuộc TDP. 2 Đ H, phường N S, tỉnh T H thì bị tổ công tác Công an phường N S phát hiện và bắt quả tang.

Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy: Bản thân nghiện ma túy nên Hoàng Văn T tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng đầu năm 2026, Tiến gặp một người đàn ông, khoảng 40 tuổi, tự giới thiệu tên Bắc, tại khu vực chợ K thuộc địa phận phường N S, tỉnh T H, Qua nói chuyện, biết Tiến là người sử dụng ma túy nên Bắc nói với Tiến khi nào muốn mua ma túy Heroin thì đến chợ K gặp Bắc. Ngày 28/01/2026, Tiến đi xe buýt đến khu vực chợ K xuống xe rồi đến khu đất trống gần đó đề đứng đợi. Tiến chờ được một lúc thì Bắc đi đến hỏi mua ma túy à, Tiến trả lời muốn mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy loại Heroin thì Bắc đồng ý rồi yêu cầu Tiến đưa tiền và dặn Tiến đứng đợi. Một lúc sau Bắc quay lại chỉ vào một chỗ ven đường rôi đi. Theo chỉ dẫn của Bắc, Tiến đi lại tìm thì thấy gói ma túy Heroin nên cầm về nhà sử dụng một phần. Phần ma túy còn lại Tiến cất giấu tại nhà, đến ngày 31/01/2026 thì Hòa gọi hỏi xin ma túy nên Tiến đồng ý và cho Hòa nốt số ma túy trên. Đến ngày 01/02/2026 Tiến tiếp tục đi xe buýt đến khu vực chợ K để mua ma túy. Tiến đứng chờ một lúc thì Bắc lại đi đến hỏi mua ma túy à. Tiến nói cần mua 1.000.000đ (Một triệu đồng) ma túy loại Heroin và Ketamine thì Bắc đồng ý rồi cầm tiền và dặn Tiến đứng đợi. Một lúc sau Bắc quay lại dẫn Tiến đi khoảng 200 mét và chỉ Tiến một chỗ ở ven đường rồi quay đi. Tiến đi lại vị trí theo chỉ dẫn của Bắc thì thấy một gói ma túy, kiểm tra bên trong thấy có một gói ma túy Heroin và một gói ma túy Ketamine nên Tiến cất vào trong người rồi đem về nhà cất giấu. Khoảng 10 giờ ngày 03/02/2026, Hòa sử

dụng số điện thoại 0948.***.*** gọi điện đến số điện thoại 0866.***.*** của Tiến hỏi mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy Heroin thì Tiến đồng ý. Do đang chuẩn bị đi khám bệnh cùng em gái là Hoàng Thị N, sinh năm 1993, ở Lô 851, MB 530, phường H T, tỉnh T H nên Tiến hỏi nhờ tài khoản ngân hàng của Nụ nhận tiền rồi gửi số tài khoản MBbank sô 0393******6868 mang tên Hoàng Thị N cho Hòa để chuyển tiền. Hòa nhờ tài khoản ngân hàng Vietinbank số 0982******6076 của người bán hoa quả gần nhà là chị Lê Thị H, sinh năm 1977, ở TDP. 2 Đ H, phường N S, tỉnh T H chuyển số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) cho Tiến. Sau khi nhận được tiền Tiến đem một gói ma túy Heroin giấu ở cột điện trước cổng nhà rồi gọi điện chỉ vị trí cho Hòa tự đến lấy. Hòa điều khiển xe Exciter BKS 36B4 - ***.** một mình đi đến vị trí Tiến dặn thì lấy được gói ma túy rồi đi về. Số tiền Hòa sử dụng để mua ma túy là tiền bán chó trộm cắp có được trước đó.

Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Sáng ngày 31/01/2026 do bị thương tích và đau ở chân nên Viên Đình T, hỏi xin Viên Đình H ma túy Heroin để sử dụng. Hòa đồng ý, dặn Tý mua bơm kim tiêm, ống nước cất để sử dụng và hẹn khoảng 11 giờ cùng ngày đến nhà Hòa để sử dụng ma túy. Nghe Hòa nói vậy, Tý đến nhà ông Phạm Trung T, sinh năm 1957 ở TDP. P X, phường N S, tỉnh T H để mua 02 bơm kim tiêm và 02 ống nước cất rồi quay lại nhà Hòa thì chưa thấy Hòa về nên Tý ngồi đợi. Một lúc sau Hòa cầm theo gói ma túy vừa xin được của Tiến về nhà, thấy trong nhà đang có người và biết nhà chị Chu Thị H, sinh năm 1990 là chị dâu ở cạnh nhà Hòa không có người ở nhà nên Hòa dẫn Tý đi sang khu vực sân giếng phía Tây nhà chị Hậu để sử dụng ma túy. Tại đây Tý đưa hai bơm kim tiêm và hai ống nước cất cho Hòa. Hòa lấy ma túy ra, đổ toàn bộ vào hai bơm kim tiêm rồi hút nước cất vào hòa tan thành dung dịch. Sau đó, Hòa đưa cho Tý một bơm kim tiêm chứa ma túy đã pha cho Tý sử dụng còn mình tự sử dụng một bơm kim tiêm chứa ma túy. Hòa và Tý sử dụng ma túy bằng cách tiêm qua đường tĩnh mạch. Sau khi sử dụng xong Hòa đưa vỏ bơm kim tiêm, ống nước cất cho Tý bỏ vào túi bóng đựng rác để ở sát bờ tường phía Bắc nhà chị Hậu rồi đi về. Đến sáng ngày 03/02/2026, Tý tiếp tục hỏi xin Hòa ma túy Heroin để sử dụng. Do lúc này Hòa vừa mua được ma túy của Tiến, đang trên đường đi về nên Hòa đồng ý và dặn Tý mua bơm kim tiêm, nước cất. Tý đến nhà ông Tuyến để mua bơm kim tiêm, nước cất rồi quay lại nhà Hòa ngồi đợi. Một lúc sau Hòa đi về dẫn Tý vào trong phòng ngủ của Hòa. Tại đây, Tý đưa hai bơm kim tiêm và hai ống nước cất cho Hòa. Hòa lấy ma túy ra đổ toàn bộ vào một bơm kim tiêm rồi hút cả hai ống nước cất vào hòa tan thành dung dịch. Sau đó, Hòa chia ma túy vào một bơm kim tiêm khác đưa cho Tý. Hòa sử dụng hết số ma túy còn lại trong bơm kim tiêm của mình. Do chân chưa quá đau, Tý chưa muốn sử dụng ngay nên cầm bơm kim tiêm chứa ma túy do Hòa đưa, bỏ vào trong túi quần và đi về. Trên đường về nhà, Tý làm rơi mất bơm kim tiêm chứa ma túy do Hòa đưa nên không sử dụng được. Còn Hòa đi ra vườn phía sau nhà để vứt vỏ bơm kim tiêm trong túi rác sau nhà chị Hậu. Sáng ngày 04/02/2026, Tý được Công an phường N S, tỉnh T H mời làm việc, tiến hành test ma túy trong nước tiểu. Kết quả Tý dương tính với ma túy loại Heroin. Nhận thức không thể che giấu hành vi của mình, nên Tý đã xin đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số 1040/KL-KTHS ngày 10/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại: Heroine (Heroin) bám dính trong 03 (ba) bơm kim tiêm và trong chất lỏng bám dính 03 (Ba) bơm kim tiêm của phong bì niêm phong gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1041/KL-KTHS ngày 10/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại: Morphine, Codeine trong mẫu nước tiêu của Viên Đình H, Viên Đình T niêm phong gửi đên giám định. Morphine và Codeine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy nhóm Opiat (Thuốc phiện, Heroine ....) trong cơ thể.

Tại bản Kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 10/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,233g (không phẩy hai ba ba gam) loại: Ketamine

- Chất bột màu trắng bám dính trên miếng nilon của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, Heroine (Heroin). Không xác định được khối lượng chất ma túy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/2026/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản UBND Phường Nam Sầm Sơn kết luận: 03 (Ba) con chó tổng khối lượng 54 kg có giá trị vào ngày 03/02/2026 là 4.860.000đ (Bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/2026/KL-HĐĐGTS ngày 03/04/2026 của Hội đồng định giá tài sản UBND Phường Nam Sầm Sơn kết luận:

+ 01 (Một) con chó trọng lượng 12kg vào ngày 29/01/2026 có giá trị là 1.080.000đ (Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

+ 01 (Một) con chó trọng lượng 17kg vào ngày 01/02/2026 có giá trị là 1.530.000đ (Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án:

+ 01 súng tự chế dài 27cm, thân bằng sắt, đầu phía trên gắn ống sắt tròn, buộc dây chun, cò súng bằng sắt; 01 mũi tên có 02 đầu sắt nhọn được gắn dây điện màu vàng, đỏ, thân mũi tên hình tròn bằng gỗ; 01 bộ kích điện tự chế; 01 bì xác rắn; 01 cuộn băng dính màu đen thu giữ của Viên Đình H.

+ 01 bộ dụng cụ gồm ống thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Hoàng Văn T.

+ 01 điện thoại di động màu đen trắng nhãn hiệu OPPO A15 của Viên Đình T.

+ Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,198g các hạt tinh thể màu trắng. Tất cả được đựng trong một túi niêm phong ký hiệu PS3A 073465 được dán kín niêm phong bởi giấy có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Văn Tuyên và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 03 bơm kim tiêm, thân nhựa màu trắng trong, mỗi bơm gắn kim tiêm, đầu kim có nắp nhựa bảo vệ; 02 ống thủy tinh nhỏ (dạng ống thuốc tiêm) bên trong có bám cặn chất lỏng màu nâu. Tất cả vật chứng trên được đựng trong một túi niêm phong mã số PS2A 051737 được dán kín

niêm phong bởi giấy có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Văn Tuyên và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tất cả số vật chứng trên được chuyển đến phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Thanh Hóa chờ xử lý.

+ 02 con chó mà Nguyễn Văn S và Viên Đình H đã trộm cắp. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Văn K và anh Nguyễn Trường G. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho các chủ sở hữu.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen cam gắn BKS 36B4 - ***.**: Quá trình điều tra xác định xe mô tô Viên Đình H sử dụng là xe mượn của anh Đào Mai H sinh năm 1987, trú tại phố 5, phường Q P, tỉnh T H; biển số 36B4-***.** là biển số Hòa nhặt được của chị Trần Thị T, sinh năm 1986, trú tại TDP T D 8, phường H R, tỉnh T H. Anh Huy và chị Tâm đều không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại xe mô tô cho anh Huy và biển số cho chị Tâm.

+ Số tiền 1.000.000đ bị cáo Hoàng Văn T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để chuyển vào tài khoản của Phòng thi hành dân sự khu 4 - Thanh Hóa để phục vụ công tác xét xử và thi hành án. 01 điện thoại OPPO, 02 thẻ nhớ và số tiền 525.000đ thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn T.

Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo Hoàng Văn T, không phải vật chứng của vụ án. Hoàng Văn T đã ủy quyền cho em gái là Hoàng Thị N nhận lại tài sản trên của mình. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã ban hành quyết định trả lại cho người được chủ sở hữu ủy quyền là chị Hoàng Thị N.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là ông Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Trường G và anh Triệu Quốc Q đã nhận lại được tài sản của mình, không có yêu cầu, đề nghị nào khác về việc bồi thường.

Cáo trạng số 64/CTr-VKSKV4 ngày 23/6/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa truy tố bị cáo Viên Đình H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 BLHS và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS; Viên Đình T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 BLHS; Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; Hoàng Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố: Bị cáo Viên Đình H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Viên Đình T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Viên Đình H từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là từ 09 năm đến 09 năm

06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2026.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Viên Đình T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2026.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24/3/2026.

Vật chứng: Đề nghị Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 súng tự chế, 01 mũi tên, 01 bộ kích điện tự chế, 01 bao xác rắn, 01 cuộn băng dính màu đen; 01 bộ dụng cụ gồm ống thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 03 bơm kim tiêm, 02 ống thủy tinh có bám dính chất ma túy cùng toàn bộ bao gói niêm phong; 0,198 gam Ketamine còn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO A15 của bị cáo Viên Đình T; 01 điện thoại Iphone màu trắng; số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Hoàng Văn T giao nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thanh Hóa theo Giấy nộp tiền ngày 30/6/2026 của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Thanh Hóa.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo Hòa, bị cáo Tý, bị cáo Sỹ, bị cáo Tiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, tất cả bị hại và người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa, các bị cáo Viên Đình H, Viên Đình T, Nguyễn Văn S và Hoàng Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản, do cần tiền để tiêu xài và mua ma túy sử dụng, khoảng cuối tháng 01 năm 2026, Viên Đình H đã rủ Nguyễn Văn S cùng thực hiện hành vi trộm cắp chó. Sau khi thống nhất ý chí, Hòa chuẩn bị xe mô tô, súng bắn điện tự chế, kích điện, mũi tên tự chế, bao xác rắn và băng dính, còn Sỹ là người điều khiển xe mô tô chở Hòa đi tìm tài sản để trộm cắp. Ngày 29/01/2026, Viên Đình H và Nguyễn Văn S thực hiện hành vi trộm cắp 01 con chó trên địa bàn xã L V, tỉnh T H. Sau đó, Hòa và Sỹ đem con chó đến bán cho Lê Văn L được 840.000 đồng và chia nhau mỗi bị cáo 420.000 đồng. Theo kết luận định giá, con chó có giá trị 1.080.000 đồng. Ngày 01/02/2026, Hòa và Sỹ tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 con chó tại khu vực xã Q Y, tỉnh T H. Sau đó cả hai đem bán cho Lê Văn L được 1.190.000 đồng và chia nhau mỗi người 595.000 đồng. Theo kết luận định giá, con chó có giá trị 1.530.000 đồng. Hai hành vi nêu trên, mặc dù xác định được Hòa và Sỹ đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, nhưng quá trình điều tra không xác định được bị hại. Do đó, các hành vi trên không bị xem xét trong vụ án này. Ngày 03/02/2026, tại địa bàn các phường Đ Q, Hạc Thành, Hàm Rồng, bị cáo Viên Đình H và Nguyễn Văn S đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 con chó của ông Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Trường G, anh Triệu Quốc Q có tổng giá trị 4.860.000 đồng. Khi đang vận chuyển 02 con chó vừa trộm cắp được vào ngày 03/02/2026, Hòa và Sỹ bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ công cụ, phương tiện dùng để phạm tội. Do đó, hành vi của Viên Đình H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, khoảng 11 giờ ngày 31/01/2026 và sáng ngày 03/02/2026, sau khi có ma túy Heroine, Viên Đình H đã chuẩn bị địa điểm, trực tiếp pha ma túy, chia ma túy vào bơm kim tiêm và đưa cho Viên Đình T sử dụng. Viên Đình T đã chuẩn bị bơm kim tiêm, nước cất theo yêu cầu của Hòa rồi cùng Hòa sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả giám định xác định trong các bơm kim tiêm thu giữ có chất ma túy Heroine và kết quả xét nghiệm nước tiểu của Hòa và Tý đều dương tính với chất chuyển hóa của Heroine. Do đó, có đủ căn cứ xác định Hòa và Tý đã đồng phạm thực hiện tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Văn T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo là người mua ma túy Heroine từ người khác để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 03/02/2026, sau khi nhận được điện thoại của Hòa hỏi mua Heroine với giá

1.000.000 đồng, Tiến đã cung cấp số tài khoản để nhận tiền, sau đó cất giấu ma túy tại cột điện trước cổng nhà rồi hướng dẫn Hòa đến lấy. Hành vi của Tiến đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa truy tố bị cáo Viên Đình H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Viên Đình T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất của vụ án

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, nhằm có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Đối với hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo đã có sự bàn bạc từ trước, chuẩn bị đầy đủ phương tiện, công cụ chuyên dùng để bắt chó, nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội tại nhiều địa điểm khác nhau, thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo đã góp phần làm phát sinh, duy trì tệ nạn ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đây là vụ án đồng phạm về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tuy nhiên là đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo Viên Đình H, là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và sau khi có tiền từ việc bán tài sản trộm cắp đã mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, pha ma túy và tổ chức cho Viên Đình T sử dụng. Bị cáo giữ vai trò chính trong cả hai tội danh. Về nhân thân, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích và đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, thể hiện nhân thân xấu, không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật

Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S, là người cùng bàn bạc với Hòa thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp điều khiển xe mô tô chở Hòa đi thực hiện việc trộm cắp và cùng hưởng lợi từ việc bán tài sản chiếm đoạt được. Vai trò của bị cáo là đồng phạm tích cực. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là căn cứ định khung theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Viên Đình T, tuy không phải là người chuẩn bị ma túy nhưng đã tích cực chuẩn bị bơm kim tiêm, nước cất theo yêu cầu của Hòa, cùng Hòa thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Vai trò của bị cáo thấp hơn Hòa. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; tự nguyện đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là thương binh nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Văn T, là người trực tiếp thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Viên Đình H nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền do phạm tội mà có nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung

Các bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đều đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng

Đối với 01 súng tự chế, 01 mũi tên, 01 bộ kích điện tự chế, 01 bao xác rắn, 01 cuộn băng dính màu đen thu giữ của bị cáo Viên Đình H; 01 bộ dụng cụ gồm ống thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T; 03 bơm kim tiêm, 02 ống thủy tinh có bám dính chất ma túy cùng toàn bộ bao gói niêm phong là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; 0,198 gam Ketamine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không còn giá

trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 của bị cáo Viên Đình T, 01 điện thoại Iphone màu trắng, không rõ chất lượng bị vỡ kính mặt sau của Hoàng Văn T là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Hoàng Văn T tự nguyện giao nộp là khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 02 con chó đã thu giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn K và anh Nguyễn Trường G; đối với xe mô tô Yamaha Exciter của anh Đào Mai H và biển kiểm soát của chị Trần Thị T, Cơ quan điều tra xác định các chủ sở hữu không biết việc các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên đã trả lại là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại OPPO, 02 thẻ nhớ và số tiền 525.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo Hoàng Văn T, Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội và đã trả lại cho người được bị cáo ủy quyền nhận là chị Hoàng Thị N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Truy thu từ bị cáo Viên Đình H, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo số tiền 1.050.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước.

[7]. Về trách nhiệm dân sự

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại tài sản cho các bị hại. Các bị hại là anh Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Trường G và anh Triệu Quốc Q đều không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì khác về dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Đối với các tình tiết khác của vụ án

Đối với người đàn ông tên Bắc là người bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn T, quá trình điều tra bị cáo Tiến không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này; ngoài lời khai của Tiến không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để xác minh nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý là phù hợp, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Văn L là người đã mua chó do Hòa và Sỹ mang đến bán, quá trình điều tra xác định ông Lan không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Lan.

Đối với chị Lê Thị H, là người chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng theo nhờ vả của Hòa; chị Hoàng Thị N, là người cho Tiến sử dụng tài khoản ngân hàng để nhận tiền; anh Đào Mai H, chủ sở hữu xe mô tô; chị Trần Thị T, chủ sở hữu biển kiểm soát xe mô tô, quá trình điều tra xác định những người này đều không biết việc các bị cáo sử dụng tài sản hoặc tài khoản của mình để thực hiện hành vi phạm

tội nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi trộm cắp của Nguyễn Văn S ngày 29/01/2026 và ngày 01/02/2026 do không xác định được bị hại nên chưa đủ căn cứ để xử lý, do đó cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Viên Đình H ngày 29/01/2026 và ngày 01/02/2026 đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã chuyển tài liệu có liên quan đến Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy để xử phạt vi phạm hành chính. Đối với hành vi điều khiển xe mô tô gắn biển số không đúng với chứng nhận đăng ký xe, Cơ quan điều tra chuyển tài liệu đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Viên Đình H về hành vi "Điều khiển xe mô tô gắn biển số không đúng với chứng nhận đăng ký xe" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ.

Đối với chị Chu Thị H là chị dâu của Viên Đình H có nhà ở bên cạnh nhà Hòa là nơi Viên Đình H và Viên Đình T sử dụng ma túy. Thời điểm các bị cáo sử dụng ma túy chị Hậu không có mặt ở nhà và cũng không biết việc này. Do vậy, không xem xét trách nhiệm của chị Chu Thị H là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn T, Tiến trình bày việc sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân nhưng không nhớ chính xác thời gian sử dụng. Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Hoàng Văn T có kết quả âm tính với các chất ma túy. Do đó, không có căn cứ để xử lý Hoàng văn Tiến về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" trong vụ án này.

Đối với hành vi bán kim tiêm, nước cất của ông Phạm Trung T cho Viên Đình T. Khi bán ông Tuyến không biết mục đích Tý mua để sử dụng ma túy nên không xem xét trách nhiệm của ông Phạm Trung T là phù hợp quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Viên Đình H, Viên Đình T, Nguyễn Văn S và Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Viên Đình H phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo Viên Đình T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*

Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

1. Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Viên Đình H 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình

phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2026.

2. Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Viên Đình T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2026.

3. Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2026.

4. Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24/3/2026.

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 súng tự chế, 01 mũi tên, 01 bộ kích điện tự chế, 01 bao xác rắn, 01 cuộn băng dính màu đen; 01 bộ dụng cụ gồm ống thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 03 bơm kim tiêm, 02 ống thủy tinh có bám dính chất ma túy cùng toàn bộ bao gói niêm phong; 0,198 gam Ketamine còn lại sau giám định

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO A15 của bị cáo Viên Đình T; 01 điện thoại Iphone màu trắng; số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Hoàng Văn T giao nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thanh Hóa theo Giấy nộp tiền ngày 30/6/2026 của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Thanh Hóa.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả đầy đủ rõ ràng và đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 113/BBGN2026 ngày 30/6/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thanh Hóa).

Truy thu nộp ngân sách nhà nước từ bị cáo Viên Đình H số tiền 1.015.000đ (một triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) và từ bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 1.015.000đ (một triệu không trăm mười lăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Viên Đình H, Viên Đình T, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh T H;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh T H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Duy Phương **Vũ Xuân Định** **Nguyễn Hồng Nhung**